

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

MỘT SỐ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MỚI VỀ LUẬT CĂN CƯỚC

(Theo Công văn số 94 /TP ngày 24 /01/2024 của Phòng Tư pháp TP. Thủ Đức)

Luật Căn cước. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Luật gồm 7 chương, 46 điều, bao gồm 10 điểm mới cơ bản như sau:

Một là, chính thức đổi tên thẻ Căn cước công dân sang thẻ Căn cước

Theo đó, song song với việc sửa tên dự án Luật từ Luật Căn cước công dân thành Luật Căn cước thì Quốc hội cũng thống nhất đổi thẻ Căn cước công dân thành thẻ Căn cước. Khoản 1 và Khoản 8, Điều 3 Luật Căn cước định nghĩa như sau:

“1. Căn cước là thông tin cơ bản về nhân thân, lai lịch, đặc điểm nhận dạng và sinh trắc học của một người.

9. Thẻ Căn cước là giấy tờ tùy thân chứa đựng thông tin về căn cước của công dân Việt Nam, do cơ quan quản lý căn cước cấp theo quy định của Luật này”.

Như vậy, đây là điểm mới quan trọng nhất của Luật Căn cước từ ngày 01/7/2024 so với quy định cũ. Theo đó, căn cước là giấy tờ tùy thân chứa các thông tin cơ bản về nhân thân chứa các thông tin cơ bản về nhân thân, lai lịch, đặc điểm nhận dạng và sinh trắc học của một người (bao gồm: ảnh khuôn mặt; số định danh cá nhân; họ, chữ đệm và tên khai sinh; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; nơi đăng ký khai sinh/nơi sinh; quốc tịch; nơi cư trú; ngày, tháng, năm cấp thẻ và ngày, tháng năm hết hạn sử dụng).

Hai là, việc đổi thẻ CCCD sang thẻ Căn cước

Điều 46 Luật Căn cước nêu rõ: “Thẻ căn cước công dân đã được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành vẫn có giá trị sử dụng đến hết thời hạn được ghi trong thẻ, được cấp đổi sang thẻ Căn cước khi công dân có yêu cầu”.

Căn cứ quy định trên, người dân đang có thẻ CCCD cấp trước ngày 01/7/2024 không phải đổi sang thẻ Căn cước mà được sử dụng cho đến hết thời hạn ghi trong thẻ; người dân đang có thẻ CCCD nếu muốn đổi sang thẻ Căn cước mới thì sẽ được thực hiện thay đổi.

Ba là, sẽ “khai tử” Chứng minh nhân dân từ ngày 01/01/2025

Bên cạnh quy định về thời hạn sử dụng Căn cước công dân đang còn giá trị sử dụng thì khoản 2, Điều 46 Luật Căn cước cũng có thông tin về giá trị sử dụng của Chứng minh nhân dân. Cụ thể: “2. Chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng thì được sử dụng đến hết ngày 31/12/2024. Các loại giấy tờ có giá trị pháp lý đã phát hành có sử dụng thông tin từ Chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân vẫn giữ nguyên giá trị sử dụng”.

Có thể thấy, đây là một trong những thay đổi quan trọng so với khoản 2, Điều 38 Luật CCCD năm 2014 (quy định cũ nêu rõ Chứng minh nhân dân đã được cấp vẫn được sử dụng cho đến hết thời hạn 15 năm hoặc khi công dân yêu cầu đổi sang thẻ CCCD).

Bốn là, bỏ quẻ quán và vân tay trên thẻ Căn cước

Theo quy định mới tại Luật Căn cước, nội dung trên thẻ Căn cước gồm các thông tin được mã hóa và thông tin được in trên thẻ, bao gồm: Hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Dòng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM, Độc lập – Tự do – Hạnh phúc”; Dòng chữ “CĂN CƯỚC”; Ảnh khuôn mặt; Số định danh cá nhân; Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Nơi đăng ký khai sinh/Nơi sinh; Quốc tịch; Nơi cư trú; Ngày, tháng, năm cấp thẻ và ngày, tháng, năm hết hạn sử dụng; Nơi cấp: Bộ Công an”.

So với hình thẻ CCCD, thẻ Căn cước đã bỏ mục quẻ quán và thay vào đó là nơi đăng ký khai sinh hoặc nơi sinh; và nơi cư trú; bỏ vân tay, đặc điểm nhận dạng.

Năm là, cấp thẻ Căn cước cho người dưới 14 tuổi

Hiện nay chỉ cấp thẻ CCCD cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên. Tuy nhiên, từ 01/7/2024, khi Luật Căn cước có hiệu lực thì người được cấp thẻ Căn cước là: Công dân Việt Nam; Độ tuổi: Từ đủ 14 tuổi trở lên bắt buộc phải làm thủ tục cấp thẻ Căn cước; công dân dưới 14 tuổi nếu có nhu cầu thì thực hiện thủ tục cấp thẻ Căn cước.

Sáu là, bổ sung quy định về Giấy chứng nhận căn cước

Đây là điểm mới hoàn toàn so với quy định cũ tại Luật CCCD. Theo đó, Giấy chứng nhận căn cước là giấy tờ được giải thích tại khoản 10, Điều 3 Luật Căn cước như sau: “Giấy chứng nhận căn cước là giấy tờ tùy thân chứa đựng thông tin về căn cước của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch, do cơ quan quản lý căn cước cấp theo quy định của Luật này”.

Như vậy, các quy định về loại giấy này như sau:

- Đối tượng cấp: Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại cấp xã, cấp huyện (nếu không có đơn vị hành chính cấp xã) từ 06 tháng trở lên.

- Nội dung thể hiện: Quốc huy; các dòng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM, Độc lập – Tự do – Hạnh phúc; Chứng nhận Căn cước”; họ, chữ đệm, tên; số định danh cá nhân; ảnh khuôn mặt, vân tay; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; nơi sinh; quê quán; dân tộc; tôn giáo; tình trạng hôn nhân; nơi ở hiện tại; ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; thời hạn sử dụng 01 năm; họ tên chữ đệm quốc tịch của cha, mẹ, vợ, chồng, người đại diện hợp pháp, người giám hộ, người được giám hộ (nếu có).

- Thẩm quyền cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi: Giám đốc Công an cấp tỉnh.

- Giá trị sử dụng: Chứng minh về căn cước để thực hiện giao dịch trên lãnh thổ Việt Nam, trong thời hạn 01 năm.

Bảy là, từ 01/7/2024, công dân sẽ có Căn cước điện tử

Một trong những nội dung đáng chú ý khác của điểm mới của điểm mới Luật Căn cước là bổ sung Căn cước điện tử. Theo đó, Điều 31 Luật Căn cước nêu rõ, mỗi công dân sẽ chỉ có 01 Căn cước điện tử. Đây là Căn cước được thể hiện qua tài khoản định danh điện tử.

Sau khi đã có Căn cước điện tử, công dân có thể thực hiện tích hợp thông tin vào thẻ Căn cước thông qua việc cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ Căn cước hoặc ứng dụng VneiD.

Tám là, thủ tục cấp thẻ Căn cước phải cung cấp thông tin mống mắt

Việc cấp thẻ Căn cước được quy định tại Điều 23 Luật Căn cước như sau:

Người dưới 14 tuổi thực hiện theo đề nghị của người này hoặc cha, mẹ, người giám hộ. Cụ thể

Với trẻ dưới 06 tuổi

- + Thực hiện cấp thẻ Căn cước cho trẻ dưới 06 tuổi qua cổng dịch vụ công.

- + Người dưới 06 tuổi chưa đăng ký khai sinh: Thực hiện qua các thủ tục liên thông với đăng ký khai sinh trên cổng dịch vụ công hoặc trực tiếp tại cơ quan quản lý Căn cước.

+ Với đối tượng này, khi làm thẻ Căn cước cũng không phải thu nhập đặc điểm nhân dạng và thông tin sinh trắc học

Với trẻ từ dưới 06 – dưới 14 tuổi: Cha, mẹ hoặc người giám hộ thực hiện các công việc:

+ Trực tiếp đưa người này đến cơ quan quản lý căn cước để thu nhận đặc điểm nhận dạng, thông tin sinh trắc học

+ Kê khai, ký, thực hiện thủ tục cấp thẻ Căn cước thay cho người đó

Với người từ đủ 14 tuổi trở lên:

+ Bước 1: Người tiếp nhận kiểm tra, đối chiếu thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư,...để xác định chính xác người cần cấp thẻ. Nếu chưa có thông tin thì thực hiện cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Bước 2: Thu thập đặc điểm nhân dạng, thông tin sinh trắc học: Ảnh khuôn mặt, vân tay, mống mắt của người cần cấp thẻ Căn cước.

+ Bước 3: Người đề nghị cấp thẻ kiểm tra, ký vào phiếu thu nhận thông tin căn cước.

+ Bước 4: Nhận giấy hẹn trả thẻ Căn cước. Việc trả thẻ được thực hiện theo địa điểm trong giấy hẹn hoặc ở địa điểm khác nếu có yêu cầu và người này phải trả phí dịch vụ chuyên phát.

Như vậy, chỉ có trường hợp trẻ dưới 06 tuổi thì mới không lấy thông tin sinh trắc học là mống mắt còn các độ tuổi còn lại đều phải thực hiện lấy thông tin này.

Chính là, thêm trường hợp phải đổi thẻ Căn cước

Căn cứ Điều 24 Luật Căn cước, các trường hợp cấp đổi, cấp lại, bị thu hồi thẻ Căn cước như sau:

- Trường hợp thẻ Căn cước phải cấp đổi:

+ Đến độ tuổi phải cấp đổi thẻ Căn cước theo khoản 1, Điều 21 Luật Căn cước: Khi công dân đủ 14 tuổi, đủ 25 tuổi, đủ 40 tuổi và đủ 60 tuổi.

+ Thay đổi thông tin họ, chữ đệm, tên khai sinh, ngày, tháng, năm sinh.

+ Khi thay đổi nhân dạng, xác định lại giới tính/chuyển đổi giới tính.

+ Khi thay đổi địa giới hành chính, đơn vị hành chính.

+ Xác lập lại số định danh cá nhân.

+ Khi có yêu cầu của người được cấp thẻ Căn cước.

Lưu ý: Sẽ thu lại thẻ Căn cước công dân, thẻ Căn cước đã sử dụng trong trường hợp này.

- Trường hợp được cấp lại thẻ: Khi chưa đến tuổi phải đổi thẻ Căn cước thì sẽ được cấp lại thẻ Căn cước trong các trường hợp sau đây:

+ Bị mất thẻ.

+ Bị hư hỏng thẻ đến mức độ không thể sử dụng được nữa.

+ Công dân được trở lại quốc tịch Việt Nam.

Lưu ý: Trường hợp này có thể làm online trên cổng dịch vụ công hoặc đến trực tiếp nơi cấp thẻ để thực hiện. Thông tin được sử dụng là thông tin trên thẻ Căn cước đã được cập gần nhất.

Mười là, rút ngắn thời gian cấp lại thẻ Căn cước

Theo Điều 26 Luật Căn cước, thời hạn cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ Căn cước là 07 ngày làm việc kể ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, rút ngắn so với quy định cũ là 15 hoặc 20 ngày làm việc./.